TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUYÊN MỘC** TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2019/HS-ST
Ngày: 25/6/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYÊN MỘC, TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Ngọc Khanh

- Ông Nguyễn Ngọc Sang

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Thị Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2019/TLST–HS ngày 20 tháng 5 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2019/QĐXXST–HS ngày 06 tháng 6 năm 2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Thùy T (tên gọi khác: M), sinh năm 1993 tại: BT

Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: khu phố XR, thị trấn PB, huyện XM, tỉnh BRVT; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu T (1967) và bà Nguyễn Thị Kim P (1970);

Tiền án, tiền sự: Không

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: ông Hà Văn B, sinh năm: 1969

Địa chỉ: ấp TS 2A, xã PT, huyện XM, tỉnh BR – VT.

* Người làm chứng: ông Nguyễn Văn T (tên gọi khác: Đầu Bự), SN: 1991

Địa chỉ: Tổ 15, ấp TA, xã LD, huyện ĐĐ, tỉnh BR – VT.

(Bị cáo có mặt, ông Hà Văn B và ông Nguyễn Văn T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Bị cáo Nguyễn Thị Thùy T trú tại khu phố XR, thị trấn PB, huyện XM, tỉnh BR-VT là đối tượng nghiện ma túy. Vì muốn có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy nên ngày 08/01/2019, bị cáo đã gọi điện thoại thỏa thuận mua

1.500.000đ (một triệu năm ngàn đồng) ma túy đá của một người đàn ông không rõ lai lịch trú tại thành phố Hồ Chí Minh. Việc mua bán được thực hiện bằng cách bị cáo gởi tiền theo tuyến xe khách đi từ Xuyên Mộc đến thành phố Hồ Chí Minh và người bán gởi ma túy cho bị cáo theo chiều ngược lại.

Sau khi mua được ma túy, bị cáo mang về phòng trọ của bị cáo tại tổ 6, ấp TS 2A, xã PT, huyện XM để cất giấu. Đến khoảng 11 giờ ngày 10/01/2019, Nguyễn Hữu N, sinh năm: 1999 trú tại ấp GC, xã PT, huyện XM đã điện thoại vào số thuê báo 0852.999.611 của bị cáo để hỏi mua 100.000đ ma túy đá, bị cáo đồng ý và hẹn N đến phòng trọ của bị cáo để thực hiện việc mua bán. Khi N đến phòng trọ của bị cáo và đưa cho bị cáo 100.000đ còn bị cáo thì đưa cho N một gói ma túy đá. Khi hai bên đang thực hiện việc giao nhận nói trên bị Công an huyện Xuyên Mộc, phối hợp với Công an xã Phước Thuận bắt quả tang. Tại thời điểm bắt quả tang, công an thu giữ của bị cáo 100.000đ là tiền bị cáo bán ma túy cho N và thu giữ trên tay N một gói ni long bên trong có chất kết tinh không màu trong suốt và được niêm phong trong phong bì có ký hiệu 01 ngày 10/01/2019. Sau khi bị bắt, bị cáo tự nguyện giao nộp 01 (một) gói ma túy cất giấu tại phòng trọ của bị cáo chưa kịp tiêu thụ và đã được niêm phong trong phong bì có ký hiệu 02 ngày 10/01/2019.

Căn cứ vào kết luận giám định số 23/GĐMT-PC54(Đ4) ngày 18/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xác định: gói ma túy thu giữ trên tay của N có khối lượng 0,0563gam và gói ma túy do Trang giao nộp có khối lượng 1,2966 gam, tất cả đều là chất ma túy, loại Methamphetamine. Số ma túy còn lại sau giám định, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã niêm phong trong 02 phong bì có ký hiệu theo thứ tự 23/1 và 23/2.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu. Đồng thời, khẳng định số ma túy bị thu giữ là của bị cáo, bị cáo mua từ một người đàn ông không rõ lai lịch, trú tại thành phố Hồ Chí Minh.

Vật chứng của vụ án gồm:

- 02 (hai) phong bì chưa ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong có ký hiệu 23/1 và 23/2;

- 01(một) điện thoại di động hiệu Samsung màu hồng, số IMEL1: 351556/091216729/1; số IMEL2: 351557/09/2016729/9 kèm sim số 0852.999.611

- 01 (một) cân tiểu ly hiệu Amput màu đen

- 05 (năm) bịch nilon kích thước 4cm x 04cm

- 01 (một) kéo kẹp bằng kim loại màu trắng dài 15,3cm

- 01 (một) kéo bằng kim loại màu trắng dài 9,3cm

- 01 (một) bình thủy tinh màu trắng cao 10cm, trên nắp bình có cắm 01 nỏ thủy tinh dài 14cm và cắm 01 ống hút dài 21cm

- Số tiền 100.000đ (một trăm ngàn đồng)

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận: đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc trình bày ý kiến luận tội:

+ Giữ nguyên quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc tại bản Cáo trạng số 36/CT-VKS-XM ngày 17/5/2019 đối với bị cáo Nguyễn Thị Thùy T về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*;

+ Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thùy T (M) từ 07 (bảy) năm đến 07(bảy) năm 06 (sáu) tháng tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

+ Về hình phạt bổ sung: Bị cáo mua bán trái phép chất ma túy nhằm mục đích có tiền tiêu xài cá nhân và có ma túy để sử dụng, nhưng hiện nay điều kiện kinh tế của bị cáo khó khăn, bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định lại đang nuôi con nhỏ vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu huỷ: 02 (hai) phong bì chứa ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong có ký hiệu 23/1 và 23/2; 01 (một) cân tiểu ly hiệu Amput màu đen; 05 (năm) bịch nilon kích thước 4cm x 04cm; 01 (một) kéo kẹp bằng kim loại màu trắng dài 15,3cm; 01 (một) kéo bằng kim loại màu trắng dài 9,3cm; 01 (một) bình thủy tinh màu trắng cao 10cm, trên nắp bình có cắm 01 nỏ thủy tinh dài 14cm và cắm 01 ống hút dài 21cm. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 100.000đ và 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu hồng, số IMEL1: 351556/091216729/1; số IMEL2: 351557/09/2016729/9 kèm sim số 0852.999.611. Ngoài ra đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo nộp lại 200.000đ tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma tuy cho N để sung vào công quỹ Nhà nước.

- Bị cáo thống nhất với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không tự bào chữa, không phát biểu ý kiến tranh luận gì với Kiểm sát viên.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội tự cải tạo bản thân và nuôi dạy con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Xuyên Mộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc trong quá trình điều

tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với lời khai của người làm chứng, thể hiện: Do bị cáo nghiện ma túy từ trước, để có tiền sử dụng ma túy và tiêu xài cá nhân nên ngày 08/01/2019, bị cáo đã gọi điện thoại mua 1.500.000đ (một triệu năm ngàn đồng) ma túy đá của một người đàn ông không rõ lai lịch trú tại thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi mua ma túy, bị cáo mang số ma túy này về phòng trọ của bị cáo cất giấu để bán cho các con nghiện và để sử dụng.

Ngày 10/01/2019, bị cáo đã bán cho Nguyễn Hữu N một gói ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,0563gam. Khi bị cáo và N đang thực hiện việc mua bán thì bị Công an huyện Xuyên Mộc, phối hợp với Công an xã Phước Thuận bắt quả tang . Ngoài gói ma túy bị cáo bán cho N thì khi bị bắt bị cáo còn tự nguyện giao nộp cho Công an một gói ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 1,2966 gam, đây là số ma túy bị cáo cất giấu để bán cho các con nghiện nhưng chưa kịp tiêu thụ. Như vậy, gói ma túy mà bị cáo bán cho N và gói ma túy bị cáo chưa kịp tiêu thụ là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng là 1,3529gam. Căn cứ vào Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính Phủ, về việc *"Ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất"* thì chất Methamphetamine là chất nằm trong Danh mục II, STT 67. Trong quá trình điều tra, bị cáo khai nhận còn bán cho N 02 (hai) gói ma túy với giá 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) vào ngày 08 và ngày 09 tháng 01 năm 2019.

Từ những phân tích nêu trên cho thấy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bộ sung năm 2017. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận cáo trạng truy số 36/CT-VKS-XM ngày 17/5/2019 của của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước; còn gây ra những tác hại rất lớn về nhiều mặt cho xã hội; gây mất trật tự trị an tại địa phương; là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm xã hội khác.

Bị cáo là người đã trưởng thành, bản thân bị cáo nghiện ma túy, hơn ai hết bị cáo phải biết tác hại của ma túy, cũng như quy định của pháp luật là nghiêm cấm mọi hành vi mua bán trái phép các chất ma túy nhưng vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân và để có ma túy phục vụ nhu cầu nghiện hút của bị cáo mà bị cáo đi vào con đường phạm tội.

Để tăng cường biện pháp đấu tranh, phòng chống tội phạm ma túy tại địa phương nói chung, cũng như để giáo dục riêng đối với bị cáo. Xét thấy, cần tuyên xử bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo; cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, đồng thời nhằm giáo dục phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự thú hành vi phạm tội của mình trước đó và tự nguyện giao nộp số ma túy bị cáo đang cất giấu. Vì vậy, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, mặc dù bị cáo bán ma túy để kiếm tiền tiêu xài cá nhân và để có ma túy sử dụng nhưng điều kiện kinh tế bị cáo hiện tại đang gặp khó khăn, bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định; bản thân bị cáo đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

[7] Về xử lý vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) phong bì được niêm phong có ký hiệu 23/1 và 23/2, bên trong có chứa ma tuý còn lại sau giám định là chất Nhà nước cấm lưu hành và những vật dụng bị cáo dùng để chia nhỏ và sử dụng ma túy gồm: 01 (một) cân tiểu ly hiệu Amput màu đen; 05 (năm) bịch nilon kích thước 4cm x 04cm; 01 (một) kéo kẹp bằng kim loại màu trắng dài 15,3cm; 01 (một) kéo bằng kim loại màu

trắng dài 9,3cm; 01 (một) bình thủy tinh màu trắng cao 10cm, trên nắp bình có cắm 01 nỏ thủy tinh dài 14cm và cắm 01 ống hút dài 21cm.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01(một) điện thoại di động hiệu Samsung màu hồng, số IMEL1: 351556/091216729/1; số IMEL2: 351557/09/2016729/9 kèm sim số 0852.999.611 là phương tiện bị báo sử dụng vào mục đích phạm tội và số tiền 100.000đ (một trăm ngàn đồng) là tiền bị cáo bán ma túy cho Nguyễn Hữu N mà có.

- Buộc bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) để sung công quỹ nhà nước.

[8] Các vấn đề khác: Nguyễn Hữu N đã có hành vi mua 0,0563gam ma túy, loại Methamphetamine về sử dụng nhưng chưa đủ trọng lượng cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy, sau khi về trụ sở Công an làm việc N đã bỏ trốn nên Cơ quan cảnh sát điều tra đang xác minh, xử lý sau. Riêng đối tượng bán ma túy cho bị cáo và nhận tiền của bị cáo để chuyển ma túy từ Thành phố Hồ Chí Minh về huyện Xuyên Mộc, Cơ quan cảnh sát điều tra chưa làm việc được nên tách riêng để tiếp túc điều tra nếu có căn cứ để xử lý sau.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Thùy T (tên gọi khác: M) phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"*

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bộ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Thùy T (tên gọi khác: M) **07** (bảy) năm, **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) phong bì được niêm phong có ký hiệu 23/1 và 23/2 bên trong có chứa ma tuý còn lại sau giám định;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cân tiểu ly hiệu Amput màu đen; 05 (năm) bịch nilon kích thước 4cm x 04cm; 01 (một) kéo kẹp bằng kim loại màu trắng dài 15,3cm; 01 (một) kéo bằng kim loại màu trắng dài 9,3cm; 01 (một) bình thủy tinh màu trắng cao 10cm, trên nắp bình có cắm 01 nỏ thủy tinh dài 14cm và cắm 01 (một) ống hút dài 21cm;

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01(một) điện thoại di động hiệu Samsung màu hồng, số IMEL1: 351556/091216729/1; số IMEL2: 351557/09/2016729/9 kèm sim số 0852.999.611 và số tiền 100.000đ (một trăm ngàn đồng);

Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc theo quyết định chuyển vật chứng số 16/QĐ-VKS-XM ngày 17/5/2019 và biên bản giao nhận vật chứng số 40/BB ngày 20/5/2019, chờ xử lý.

3. Biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thùy T (tên gọi khác: M) nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) để sung công quỹ nhà nước.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Thị Thùy T (Tên gọi khác: M) phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:*
- TA ND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Công an tỉnh BR-VT (PV27);
- Sở tư pháp tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Xuyên Mộc;
- Công an huyện Xuyên Mộc;
- Chi cục THADS huyện Xuyên Mộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thúy